

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 31/12/2020

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

-Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên và bà Lê Thị Sỹ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 150/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02/12/2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/12/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm: 1971, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

-Bị đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm: 1969, địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H kết hôn chung sống với nhau từ năm 1988 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H có hành vi bạo lực về tinh thần và thân thể. Chị không thể chịu đựng được nữa và không thể tiếp tục chung sống với anh H. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai người con là Trương Quốc P, sinh ngày 16/8/1989 và Trương Thị L, sinh ngày 10/6/1991. Các con đã thành niên nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và các lời khai tiếp theo bị đơn anh Trương Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị T về việc xác lập quan hệ hôn nhân, con chung. Nguyên nhân chị T xin ly hôn là do cách đây 5 năm chị T ngoại tình anh bắt gặp nên có đánh chị T, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay chị T bỏ nhà đi làm ăn nơi khác, anh thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Các con của anh và chị T là Trương Quốc P, sinh ngày 16/8/1989 và Trương Thị L, sinh ngày 10/6/1991 đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị Trần Thị Thu T và anh Trương Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Các con đã trưởng thành.

Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh H là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Thu T và anh Trương Văn H chung sống như vợ chồng vào năm 1988 nhưng không đăng ký kết hôn nên không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, do ghen tuông nên anh H có hành vi bạo lực đối với chị T, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị T không thể tiếp tục chung sống với anh H nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Tuy nhiên, trường hợp chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn của chị T và anh H thì Tòa án không giải quyết cho ly hôn mà không công nhận quan hệ vợ chồng là đúng quy định tại các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và

gia đình, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016.

[3]. Về nuôi con: Chị T và anh H có hai người con là Trương Quốc P, sinh ngày 16/8/1989 và Trương Thị L, sinh ngày 10/6/1991 đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thu T và anh Trương Văn H.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu T phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003964 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Tam Lộc, h. Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành